

Số: 2442/QĐ-UBND

Lý Sơn, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình:
Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ
An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện: số 2402/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 về chủ trương đầu tư công trình: Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu; số 2709/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu; số 1840/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện công trình: Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu; số 890/QĐ-UBND ngày

06/5/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu.

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn tại Tờ trình số 174/TTr-BQL ngày 30/9/2022 về việc xin phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành thuộc dự án: Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu và kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành tại Báo cáo số 213/BC-TCKH ngày 16/12/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Lý Sơn.
3. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn.
4. Địa điểm xây dựng: Huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Thời gian khởi công - hoàn thành: Tháng 7/2021 - 8/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng dự toán được phê duyệt điều chỉnh lần cuối	Chi phí đầu tư được quyết toán
Tổng số	14.692.527.000	12.232.168.000
- Chi phí xây dựng	10.869.234.000	10.071.338.000
- Chi phí đền bù	1.100.000.000	827.272.000
- Chi phí QLDA	368.571.000	347.838.000
- Chi phí tư vấn xây dựng	934.419.000	906.161.000
- Chi phí khác	84.231.000	79.559.000
- Chi phí dự phòng	1.336.000.000	0

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	còn được thanh toán
Tổng cộng	14.692.527.000	12.232.168.000	8.190.000.000	4.042.168.000
Nguồn vốn ngân sách huyện	14.692.527.000	12.232.168.000	8.190.000.000	4.042.168.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			12.232.168.000	
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			12.232.168.000	
- Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không có.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	12.232.168.000	
	Ngân sách huyện	12.232.168.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2022

- Nợ phải thu: 0 đồng.
- Nợ phải trả: 4.042.168.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản

ST T	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn (đồng)
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn	12.232.168.000	

3. Trách nhiệm của đơn vị, cơ quan có liên quan: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 213/BC-TCKH ngày 16/12/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lý Sơn và nội dung quyết toán được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng nông thôn; Giám đốc: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn, Kho bạc Nhà nước Lý Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VPH: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



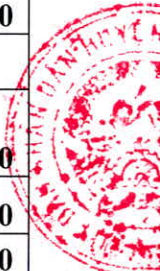
Phạm Thị Hương

PHỤ LỤC SỐ 1
BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ

Công trình: Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu
(Kèm theo Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	Giá trị dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị chủ đầu tư trình xin phê duyệt	Giá trị thẩm tra	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị thẩm tra và giá trị chủ đầu tư trình
I	Chi phí xây dựng	10.869.234.000	10.071.338.000	10.071.338.000	-797.896.000	0
II	Chi phí thiết bị	0				
III	Chi phí đền bù GPMB	1.100.000.000	827.272.000	827.272.000	-272.728.000	0
IV	Chi phí QLDA	368.571.000	368.571.000	347.838.000	-20.733.000	-20.733.000
V	Chi phí tư vấn	934.490.846	906.161.000	906.161.000	-28.329.846	0
1	Chi phí khảo sát địa hình	64.123.000	64.123.000	64.123.000	0	0
2	Chi phí khảo sát địa chất	97.441.000	97.441.000	97.441.000	0	
3	Chi phí lập BCKTKT	353.896.152	353.896.000	353.896.000	-152	
4	Chi phí thẩm tra TK-DT	42.172.626	42.000.000	42.000.000	-172.626	0
5	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	42.172.626	42.000.000	42.000.000	-172.626	0
6	Chi phí giám sát thi công xây lắp	334.685.442	306.701.000	306.701.000	-27.984.442	0
VI	Chi phí khác	84.231.166	84.166.000	79.559.000	-4.671.544	-4.607.000
1	Chi phí thẩm định BCKTKT	1.396.500	1.396.000	1.396.000		



2	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	9.881.122	9.881.000	9.881.000		
3	Chi phí bảo hiểm	22.064.544	22.000.000	22.000.000	-64.544	0
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	50.889.000	50.889.000	46.282.000	-4.607.000	-4.607.000
VII	Dự phòng	1.336.000.000	0	0	-1.336.000.000	0
	Tổng cộng	14.692.527.012	12.257.508.000	12.232.168.000	-2.460.358.390	-25.340.000
	(I+II+...+VII)					



**PHỤ LỤC SỐ 2
BẢNG CÔNG NỢ**

Công trình: Mương thoát nước tuyến từ đồng Bù Lãng – Đồng Hộ An Hải; kết hợp bể chứa nước phục vụ tưới tiêu
(Kèm theo Quyết định số: 2442/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ		Đơn vị
				Phải thu	Phải trả	
1	Chi phí xây dựng	5.745.142.000	3.411.916.000	0	2.333.226.000	Công ty TNHH thương mại xây dựng và dịch vụ vận tải Biển Đông
2	Chi phí xây dựng	4.326.196.000	3.333.737.000	0	992.459.000	Công ty TNHH xây dựng Đồng Khánh
3	Chi phí khảo sát	161.564.000	161.564.000	0	0	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng An Hưng
4	Chi phí lập BCKTKT	353.896.000	318.506.000	0	35.390.000	Công ty TNHH tư vấn xây dựng công trình Hồng Hưng
5	Chi phí trích lục, đo đạc bản đồ địa chính 1/1000 và cắm mốc GPMB	134.095.000	0	0	134.095.000	Trung tâm Trắc địa và Quan Trắc Môi trường Quảng Ngãi
6	Chi phí đền bù, GPMB	672.988.000	672.988.000	0	0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất
7	Chi phí phục vụ bồi thường	20.189.000	0	0	20.189.000	
8	Chi phí QLDA	347.838.000	0	0	347.838.000	



9	Chi phí giám sát	306.701.000	174.012.000	0	132.689.000	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Công Bằng
10	Chi phí thẩm tra TK-DT	42.000.000	42.000.000	0	0	Công ty TNHH xây dựng và thương mại PT Hoàng Nguyên
11	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	42.000.000	42.000.000	0	0	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Công Bằng
12	Chi phí thẩm định BCKTKT	1.396.000	1.396.000	0	0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn
13	Chi phí bảo hiểm	22.000.000	22.000.000	0	0	Công ty bảo việt Quảng Ngãi
14	Chi phí thẩm tra quyết toán	46.282.000	0	0	46.282.000	Phòng Tài chính - Kế hoạch
15	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT	9.881.000	9.881.000	0	0	
	Tổng cộng	12.232.168.000	8.190.000.000	0	4.042.168.000	

